

Ngày 06/01/2020
ASEANSC RESEARCH

Language EN

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CPC: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP

POM: Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15

ISH: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP

TTC: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP

TLH: Trả cổ tức đợt 3/2017 bằng tiền, 500 đồng/CP

NT2: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP

CE1: Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 300 đồng/CP

KIP: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP

STC: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,300 đồng/CP

(*) Chi tiết vui lòng xem trang 12

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -233.92	28,634.88
	S&P 500	↓ -23.00	3,234.85
	Nasdaq	↓ -71.42	9,020.77
	FTSE 100	↑ 18.10	7,622.40
CHÂU ÂU	DAX	↓ -166.79	13,219.14
	CAC 40	↑ 2.66	6,044.16
	Nikkei 225	↓ -451.76	23,204.86
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -225.31	28,226.19
	Shanghai	↓ -0.38	3,083.41

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 06/01/2020

GIẢM HƠN 9 ĐIỂM, VN-INDEX MẤT MỐC 960

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Hai (06/01), những lo ngại về căng thẳng Mỹ - Iran leo thang đã khiến cho chỉ số VN-Index giảm hơn 9 điểm, và đóng cửa ở mức thấp nhất trong ngày. Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu dầu khí GAS, PVD, PLX và PVT lại có mức tăng khá tốt, nhờ tác động tích cực từ giá dầu thế giới. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 9,35 điểm (-0,97%), đóng cửa ở mức 955,79. Thanh khoản HSX ở mức gần 190 triệu cổ phiếu, giá trị gần 4.600 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm giá (91 mã tăng/ 250 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ mua ròng gần 30 tỷ đồng trên HSX, tập trung chủ yếu vào HPG.

Về kỹ thuật, đồ thị ngày VN-Index xuất hiện cây nến đồ dài dạng "Marubozu" kèm một "Breakaway gap", cho tín hiệu giảm giá mạnh. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tiêu cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần 940 - 950 điểm, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 920 - 930 điểm. Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng phục hồi trở lại thì vùng 960 - 970 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư chú ý quan sát vùng hỗ trợ 940 - 950 trong phiên tới. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Chưa tăng thuế nhập khẩu hạt nhựa lên 5%	Tích cực	
Doanh thu phí bảo hiểm năm 2019 ước đạt 160.180 tỷ đồng, tăng 20,5%	Tích cực	
Ngày (06/01), Giá vàng SJC ở mức 43,65 - 44,12 triệu đồng/lượng	Trung lập	
Ngày (06/01), NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.167 VND/USD	Trung lập	

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

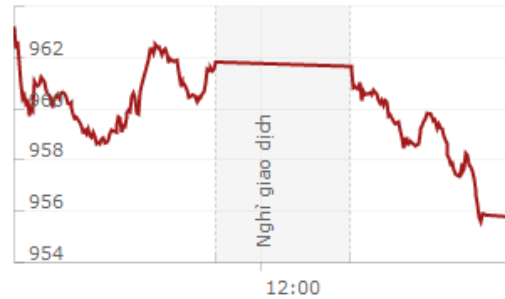
III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Ngày (03/01), Dow Jones giảm -0.81%, đóng cửa ở mức 28,634.88 điểm	Trung lập	
Ngày (03/01), Dầu Brent tăng 3.60%, đóng cửa ở mức 68.67 USD/thùng	Tích cực	
Hoạt động của ngành chế tạo Mỹ giảm mạnh nhất hơn 1 thập kỷ	Tiêu cực	
Vàng thế giới tiến sát đỉnh 6 năm khi nhà đầu tư tìm tới nơi trú ẩn	Trung lập	

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
CHỈ SỐ VN-INDEX

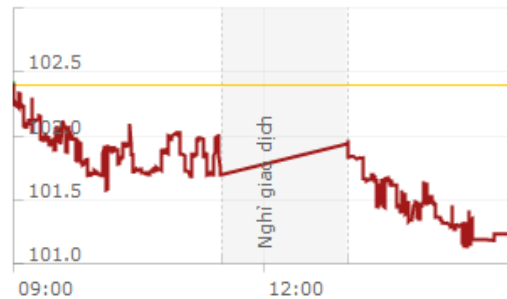
Thay đổi (điểm)	↓	-9.35/-0.97%
Giá trị (điểm)	↓	955.79
Khối lượng (cp)		187,204,339
Giá trị (tỷ đồng)		4,578.95
Số mã tăng giá	↑	91
Số mã giảm giá	↓	250
Số mã đứng giá	→	84



Nguồn: Fireant.vn, Aseansc tổng hợp

CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-1.16/-1.13%
Giá trị (điểm)	↓	101.23
Khối lượng (cp)		24,922,661
Giá trị (tỷ đồng)		320.03
Số mã tăng giá	↑	38
Số mã giảm giá	↓	74
Số mã đứng giá	→	255



Nguồn: Fireant.vn, Aseansc tổng hợp

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	12,895,566	390,820
BÁN	9,194,556	685,219
MUA - BÁN	3,701,010	-294,399

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 06/01, khối ngoại mua ròng gần 30 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng gần 3 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào gần 13 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 390 tỷ đồng) và bán ra hơn 9 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 360 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 0,4 triệu cổ phiếu (trị giá gần 6 tỷ đồng) và bán ra gần 0,7 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 8 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 03/01/2020):

3,293,522.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 03/01/2020):

965.14 điểm

Cập nhật ngày 06/01/2020

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.7%	3,345,935,389	115.3	114.5	-0.8	-0.7%	301,910	-0.78
VCB	10.1%	3,708,877,448	89.9	87.5	-2.4	-2.7%	880,110	-2.61
VHM	8.7%	3,349,513,918	85.2	83.4	-1.8	-2.1%	1,025,270	-1.76
VNM	6.3%	1,741,687,793	118.3	117.4	-0.9	-0.8%	495,910	-0.46
GAS	5.5%	1,913,950,000	94.8	97.8	3.0	3.2%	431,090	1.69
BID	4.8%	3,418,715,334	46.7	45.8	-0.9	-1.9%	794,490	-0.90
SAB	4.4%	641,281,186	224.6	223.8	-0.8	-0.4%	35,850	-0.15
TCB	2.5%	3,500,139,962	23.65	23.05	-0.6	-2.5%	1,162,990	-0.62
VRE	2.4%	2,328,818,410	34.6	33.65	-1.0	-2.8%	682,790	-0.65
VJC	2.4%	541,611,334	148	146	-2.0	-1.4%	334,350	-0.32
CTG	2.4%	3,723,404,556	21.3	21.35	0.1	0.2%	3,173,480	0.06
PLX	2.2%	1,293,878,081	57.1	57.3	0.2	0.4%	497,990	0.08
MSN	2.0%	1,168,946,447	57.5	56.6	-0.9	-1.6%	582,020	-0.31
HPG	2.0%	2,761,074,115	24.15	24	-0.2	-0.6%	5,371,060	-0.12
NVL	1.6%	930,446,674	56	55.8	-0.2	-0.4%	269,800	-0.05
MWG	1.6%	443,546,178	115.3	114.7	-0.6	-0.5%	389,250	-0.08
VPB	1.5%	2,456,748,366	20.4	19.95	-0.5	-2.2%	1,655,410	-0.32
MBB	1.5%	2,329,523,253	21.25	20.95	-0.3	-1.4%	2,609,270	-0.20
HVN	1.5%	1,418,290,847	34.1	33.5	-0.6	-1.8%	176,000	-0.25
BVH	1.5%	700,886,434	68.6	67.6	-1.0	-1.5%	129,160	-0.21

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Copihieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



50% cash 50% stocks

Vùng hỗ trợ: 950 - 960 Vùng kháng cự: 970 - 980

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (> 3 tháng)



HNX-INDEX



50% cash 50% stocks

Vùng hỗ trợ: 101 - 102 Vùng kháng cự: 103 - 104

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (> 3 tháng)



Nhận định tuần từ 06/01 - 10/01:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 970 - 980 trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 950 - 960 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 950. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 930 - 940 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 970 - 980 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 980. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 990 - 1.000 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

Nhận định tuần từ 06/01 - 10/01:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số HNX-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 103 - 104 trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 101 - 102 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 101. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 99 - 100.

Trong kịch bản tích cực, vùng 103 - 104 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 104. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 105 - 106 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Tuần từ 06/01 - 10/01



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (> 3 tháng)



Chứng khoán Trung Quốc

Tuần từ 06/01 - 10/01



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (> 3 tháng)



Chứng khoán Nhật Bản

Tuần từ 06/01 - 10/01



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (> 3 tháng)



ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Tích cực
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Tiêu cực
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Tích cực
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Tiêu cực
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Tích cực
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Tích cực
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Tiêu cực
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	Tích cực
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Tiêu cực
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Trung lập

Cập nhật ngày 06/01/2020

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	63.9768 ↑	1.79% ↑	4.08% ↑	8.10% ↑	31.72%	06/01/2020
Brent	69.9734 ↑	2.17% ↑	4.93% ↑	8.71% ↑	21.92%	06/01/2020
Natural gas	2.1245 ↑	0.99% ↓	-1.89% ↓	-4.85% ↓	-27.80%	06/01/2020
Gasoline	1.7933 ↑	1.58% ↑	3.27% ↑	8.39% ↑	33.62%	06/01/2020
Heating oil	2.0847 ↑	1.57% ↑	2.31% ↑	7.33% ↑	17.09%	06/01/2020
Ethanol	1.3661 ↓	-0.29% ↓	-2.55% ↑	0.59% ↑	6.39%	06/01/2020

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1,573.5 ↑	1.74% ↑	3.87% ↑	7.73% ↑	22.14%	06/01/2020
Silver	18.3 ↑	1.83% ↑	2.18% ↑	10.21% ↑	17.04%	06/01/2020
Platinum	982.8 ↑	0.24% ↑	2.62% ↑	9.84% ↑	19.54%	06/01/2020

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,558.0 →	0.00% →	0.00% ↑	2.97% ↓	-16.33%	06/01/2020
Cocoa	2,520.0 ↑	0.04% ↑	0.88% ↓	-3.56% ↑	6.69%	06/01/2020
Soybeans	942.6 ↓	-0.12% ↓	-0.65% ↑	4.87% ↑	3.32%	06/01/2020
Feeder Cattle	142.7 ↓	-0.44% ↓	-1.49% ↑	1.86% ↓	-2.24%	06/01/2020
Live Cattle	125.0 ↓	-0.46% ↓	-1.49% ↑	4.56% ↑	1.46%	06/01/2020
Cheese	1.8 ↓	-0.78% ↓	-12.47% ↓	-12.30% ↑	26.41%	06/01/2020
Palm Oil	2,813.0 →	0.00% ↑	0.07% ↑	6.71% ↑	34.46%	06/01/2020
Milk	16.9 ↑	0.06% ↓	-12.32% ↓	-13.17% ↑	19.80%	06/01/2020
Rubber	176.2 ↓	-0.73% ↓	-0.62% ↓	-0.23% ↓	-0.96%	06/01/2020
Canola	469.6 ↓	-0.40% ↑	1.25% ↑	3.76% ↓	-1.84%	06/01/2020
Tea	2.5 →	0.00% →	0.00% ↓	-20.13% ↓	-21.88%	06/01/2020
Orange Juice	95.6 ↑	0.79% ↓	-1.85% ↑	0.16% ↓	-21.61%	06/01/2020
Coffee	126.8 ↑	0.32% ↓	-4.64% ↑	4.77% ↑	24.36%	06/01/2020
Live Cattle	125.0 ↓	-0.46% ↓	-1.49% ↑	4.56% ↑	1.46%	06/01/2020

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Coal	69.5 ↓	-0.30% ↑	0.32% ↓	-0.73% ↓	-29.83%	06/01/2020
Lead	1,902.8 ↓	-0.25% ↓	-1.22% ↓	-0.18% ↓	-8.78%	06/01/2020
Tin	16,800.0 ↓	-2.27% ↓	-1.87% ↑	0.30% ↓	-14.94%	06/01/2020

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ghi chú
GMD	Mua	Mở	25.5	26.4	30.0	↑	17.6%	↑	3.5%	04/01/2019	Chi tiết xem trang 9
VCB	Mua	Mở	80.6	86.1	95.0	↑	17.9%	↑	6.8%	25/09/2019	
Trung bình:								↑	5.2%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
Năm 2016											
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Đóng	13.1	15.0	15.5	↑	18.3%	↑	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Đóng	12.4	17.5	20.0	↑	61.3%	↑	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Đóng	49.0	60.7	72.4	↑	47.8%	↑	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:								↑	29.4%		
Năm 2017											
BCC	Mua	Đóng	14.8	19.1	18.4	↑	24.3%	↑	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Đóng	19.5	27.8	25.0	↑	28.2%	↑	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Đóng	21.8	26.8	27.8	↑	27.5%	↑	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Đóng	124.6	151.7	150.0	↑	20.4%	↑	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:								↑	29.0%		
Năm 2018											
DVN	Mua	Đóng	16.1	27.7	28.0	↑	73.9%	↑	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Đóng	13.5	17.2	24.1	↑	78.5%	↑	27.4%	04/05/2017	05/02/2018

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7%/năm

Trung bình: ↑ 49.7%

Năm 2019

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7.5%/năm

Cập nhật ngày 06/01/2020

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
VNM	18/12/2019	Theo dõi [+4%]	122.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BMI	19/07/2019	Nắm giữ [-7%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
AAA	01/07/2019	Mua [+59%]	29.250 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
GMD	04/01/2019	Mua [+18%]	30.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích ngành Ô tô - Năm 2020	Tải xuống
Báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh theo nhóm ngành - Q3/2019	Tải xuống
Báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh theo nhóm ngành - Tháng 10	Tải xuống
Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thể giới - Tháng 10	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2019	Tải xuống
Báo cáo phân tích SWOT ngành bảo hiểm phi nhân thọ – ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo phân tích SWOT ngành nhựa bao bì - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thể giới – Tháng 7	Tải xuống
Tổng hợp các doanh nghiệp trả cổ tức cao và đều đặn 2019 – ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo chiến lược Q3/2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2019	Tải xuống
Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HPG (19/12/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM (25/11/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCB (21/11/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (20/11/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Mã	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
CPC	HNX	22/01/2020	30/01/2020	12/3/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
POM	HOSE	16/01/2020	17/01/2020	n/a	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
ISH	UPCoM	13/01/2020	14/01/2020	26/02/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TTC	HNX	13/01/2020	14/01/2020	28/02/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TLH	HOSE	9/1/2020	10/1/2020	21/01/2020	Trả cổ tức đợt 3/2017 bằng tiền, 500 đồng/CP
NT2	HOSE	9/1/2020	10/1/2020	31/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CE1	UPCoM	9/1/2020	10/1/2020	20/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 300 đồng/CP
KIP	UPCoM	7/1/2020	8/1/2020	21/01/2020	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
STC	HNX	6/1/2020	7/1/2020	16/01/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
TRA	HOSE	6/1/2020	7/1/2020	17/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
SMN	HNX	6/1/2020	7/1/2020	21/01/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DHP	HNX	6/1/2020	7/1/2020	16/01/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP
S4A	HOSE	3/1/2020	6/1/2020	16/01/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
FOX	UPCoM	3/1/2020	6/1/2020	22/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
ICT	HOSE	3/1/2020	6/1/2020	16/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP
BST	HNX	3/1/2020	6/1/2020	20/01/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NTP	HNX	3/1/2020	6/1/2020	16/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MAC	HNX	3/1/2020	6/1/2020	17/01/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP
CT3	UPCoM	2/1/2020	3/1/2020	4/2/2020	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 600 đồng/CP
SEB	HNX	2/1/2020	3/1/2020	14/01/2020	Trả cổ tức đợt 3/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.